

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HC-PT

Ngày: 28/02/2022

V/v: Khiếu kiện QĐHC và HVHC về
QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc
trường hợp giải quyết KN trong việc
không cấp Giấy chứng nhận QSD đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Chung Văn Kết

2/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Đỗ Phước Trung, Kiểm sát viên cao
cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm, thụ lý số 06/2022/TLPT-HC ngày 04/01/2022, về việc: “*Khiếu kiện QĐHC và HVHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết KN trong việc không cấp Giấy chứng nhận QSD đất*”, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện:

1/ Bà Lâm Thị Th, sinh năm 1942; (Có mặt)

Địa chỉ: 100, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Lâm Thị X, sinh năm 1947;

Địa chỉ: 191B LDC, khu phố X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Lâm Thị S, sinh năm 1947; (Có mặt)

Địa chỉ: 38, ấp P, xã P, huyện C, Sóc Trăng.

4/ Bà Lâm Thị Nh, sinh năm 1943;

Địa chỉ: 97/34/9 LDC, khu phố X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bị kiện:

1/ Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng (Có VB xin vắng mặt)

Địa chỉ: 01 CVT, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có VB xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bà Lâm Thị S là người khởi kiện trong vụ án hành chính.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện bà Lâm Thị Th, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị S, bà Lâm Thị Nh trình bày:

Vào ngày 14/5/1941, ông Lâm F (Lâm S) là cha của các bà: Lâm Thị Th, Lâm Thị X, Lâm Thị S, Lâm Thị Nh được ông Lâm P (còn gọi là ông Xã S1) cho một phần đất với diện tích 6.400m², số địa bộ 646, số họa đồ 194-3e'.F, loại đất ruộng, tọa lạc tại ấp Phước An, làng Phước Tâm, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng), có tứ cận như sau: Hướng đông giáp lô 187- 188; Hướng tây giáp lô 197; Hướng nam giáp lô 149; Hướng bắc giáp lô 148.

Lúc ông Lâm P cho ông Lâm F phần đất trên, hai bên có làm giấy cho đứt đất ở và hai bên cùng ký. Sau đó cùng năm ông Lâm F cùng vợ là bà Lý Thị S1 đến xây dựng 03 căn nhà ở bằng cây tre: 01 căn để đổi lúa gạo, 01 căn để hớt tóc, 01 căn để sinh hoạt gia đình.

Ngày 08/10/1964, ông Lâm F đóng thuế đất tại Phòng điền thổ của chế độ cũ, có giấy biên nhận số 1722, số tiền đóng là 120 đồng, để đăng ký đất lô số 646, tờ bản đồ số 03 xã Phước Tâm. Năm 1963, các bà đều đi làm xa nhà, chỉ có bà Lâm Thị Th lấy chồng và ở kế cận nhà cha, mẹ để phụng dưỡng cha mẹ.

Năm 1973, bà Lý Thị S1 chết, nên ông Lâm F sinh sống cùng cháu ngoại là Đinh Thị Kh (con của bà Lâm Thị Th). Cháu Kh canh tác, trồng trọt trên phần đất nêu trên. Cuối năm 1980, nhà của ông Lâm F mục nát, các con đều đi làm ăn ở xa, nên ông Lâm F và Cháu Kh dọn vào nhà của bà Lâm Thị Th để ở (sát ranh đất của ông Lâm F).

Sau ngày giải phóng 30/4/1975, thì cha các bà là ông Lâm F có bán xăng - dầu - vải cho nhà nước không ăn lương nên vào ngày 21/11/1975 cha các bà được Chủ tịch UBNDTTQ tỉnh Sóc Trăng là chú Tám Th1 (Nguyễn Trung Nh1) gửi cho một lá thư có nội dung như sau: “Kính gửi: anh Lâm S, ấp Phước An, đường huyện lộ Phú Tân, Sóc Trăng, Ủy ban có nhận được thư của anh chúng tôi rất hoan nghênh tinh thần yêu nước của anh đã tự nguyện đem khả năng tài sản của mình đóng góp vào sự nghiệp chung cho tổ quốc dân tộc (1959-1975). Nhưng tiếc vì

trong lúc đang sắp xếp cho việc ghép tỉnh nên chúng tôi chưa đến thăm anh được nên chờ khi ghép tỉnh xong, chúng tôi gặp lại anh. Thân ái chúc anh sức khỏe”.

Đến năm 1977, cha các bà có đi khai đóng thuế nông nghiệp, thì địa chỉ của cha các bà vẫn ghi là ở ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

Đến ngày 19/4/1980, thì cha các bà đi làm giấy chứng minh nhân dân thì được Công an tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng minh nhân dân số 360897244 trong giấy chứng minh nhân dân nêu trên có ghi rõ là nguyên quán và thường trú là tại ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

Sau đó đến ngày 19/4/1984, cha các bà có nhận hàng phi mậu dịch của cháu ở bên Mỹ gửi về, thì địa chỉ (thường trú) trong tờ khai hàng phi mậu dịch có ghi rõ là số 51B, ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu Giang (theo tờ khai hàng phi mậu dịch nhập khẩu số 000909, ngày 19/04/0984 của Hải quan Hậu Giang), đến ngày 06/4/1985 thì cha các bà chết.

Năm 2012, ông Huỳnh Ch là Trưởng ban nhân dân ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có hỏi mượn bà Lâm Thị Th một phần đất để xây dựng nhà văn hóa, đến năm 2015 ông Huỳnh Ch có hỏi mượn thêm một phần đất để làm đường đi cho dân, khi nào gia đình cần thì trả lại, gia đình các bà có bàn bạc với nhau và đồng ý.

Năm 2017, gia đình các bà có làm đơn xin nhận lại phần đất nhà Sinh hoạt cộng đồng ấp Phước An và hợp thức hóa phần đất còn lại với diện tích là 428,2m², thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng trả lời theo Văn bản số 197/UBND-VP ngày 04/12/2017, với nội dung: Gia đình không chứng minh được nguồn gốc đất của nhà Sinh hoạt cộng đồng ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sở hữu của gia đình. Phần đất nêu trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của nhà nước từ sau 30/4/1975 cho đến nay. Về việc Công an xã xác nhận thời gian cư trú của ông Lâm F (Lâm S) thường trú tại ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng từ năm 1947 đến năm 1985. Ngày 28/11/2017, Ủy ban nhân dân xã P làm việc với đồng chí Nguyễn Thanh L Trưởng Công an xác nhận việc xác nhận đơn của bà Lâm Thị Th do Phó Trưởng Công an xã là ông Châu Minh T xác nhận thời gian cư trú của ông Lâm F (Lâm S) là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý, sai quy định luật cư trú.

Sau đó vào ngày 17/6/2020, gia đình các bà có làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết bác đơn yêu cầu theo Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020.

Ngày 15/10/2020, gia đình các bà tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết bác đơn theo Quyết định số 262/QĐ-UBND, ngày 02/02/2021.

Nay bà Lâm Thị Th, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị S và bà Lâm Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy bỏ Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị Nh (lần đầu).

Hủy bỏ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị Nh (lần hai).

Hủy văn bản trả lời số 197/UBND-VP ngày 04/12/2017 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Nh”.

Hủy văn bản trả lời số 449/UBND-VP ngày 04/6/2020 của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Nh”.

Theo Văn bản của phía người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C trình bày:

Ngày 18/4/2019, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có nhận được đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Nh sinh năm 1943, địa chỉ số 97/34/9 đường Lương Định Của, Khóm 4, Phường 5, thành phố Sóc Trăng (là người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị S, Lâm Thị Th và Lâm Thị X). Nội dung: Bà Lâm Thị Nh yêu cầu UBND huyện xem xét hợp thức hóa, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất diện tích 5.040m² (36m x 140m) thửa đất tiếp giáp đường tỉnh 932, ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Kết quả đo đạc phần đất bà Lâm Thị Nh xin hợp thức hóa thuộc một phần thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, diện tích đo đạc thực tế theo ranh mốc do bà Lâm Thị Nh tự xác định là 367,2m² (sân dal: 108,9m², nhà sinh hoạt cộng đồng: 63,3m², phía sau nhà sinh hoạt cộng đồng có diện tích 195m²).

Xét về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất nêu trên từ năm 1967 đến nay thì ông Lâm S, vợ là bà Lý Thị S1 (cha, mẹ ruột của bà Nh) và bà Lâm Thị Nh, Lâm Thị Th, Lâm Thị S và Lâm Thị X không phải là những người trực tiếp sử dụng và cũng không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất.

Xét thấy đơn yêu cầu hợp thức hóa, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị Nh là chưa đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Ngày 04/6/2020, UBND huyện Châu Thành ban hành Công văn số 449/UBND-VP trả lời đơn yêu cầu của bà Nh theo qui định pháp luật.

Ngày 17/6/2020, bà Nh có đơn khiếu nại Công văn số 449/UBND-VP ngày 04/6/2020 và yêu cầu xin hợp thức hóa thuộc một phần thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, diện tích 428,20m². Trên cơ sở kết quả xác minh, đối thoại, căn cứ vào Khoản 1 Điều 100, Khoản 1, 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, 20 và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013. Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị Nh. Ngày 15/10/2020, bà Nh tiếp tục khiếu nại (lần hai) gửi Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu xem xét Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020.

Qua kết quả thẩm tra, xác minh, kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 công nhận và giữ nguyên Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện C.

Căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh, đối chiếu các qui định pháp luật về đất đai, xét thấy: Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 449/UBND-VP ngày 04/6/2020, Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 về việc giải quyết đơn yêu cầu, đơn khiếu nại của bà Lâm Thị Nh là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

Theo Văn bản của phía người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng trình bày:

Năm 2019, bà Lâm Thị Nh có đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 5.040m², tọa lạc ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành đã được Chủ tịch UBND huyện C trả lời tại Văn bản số 449/UBND-VP ngày 04/6/2020 với nội dung không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Luật Đất đai; vì từ năm 1967 đến nay gia đình bà Lâm Thị Nh không phải là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất và không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất; giấy cho đứt đất ở năm 1941 kèm theo không xác định vị trí cụ thể và cũng không thuộc những loại giấy tờ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Bà Lâm Thị Nh không đồng ý, khiếu nại.

Ngày 22/9/2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 01/QĐKN-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) với nội dung: bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị Nh.

Theo kết quả xác minh của cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, cụ thể như sau:

Phần đất bà Lâm Thị Nh yêu cầu cấp Giấy chứng nhận có nguồn gốc là của ông Lâm Pia L (thường gọi là Xã S1). Trước năm 1964, ông Lâm S là cha của bà Lâm Thị Nh đưa gia đình đến phần đất trên cất căn nhà lá để ở và hót tóc. Năm 1964, ông Lâm C (con của Lâm S) là lính phòng vệ dân sự của chế độ cũ giữ chức vụ Liên toán trưởng thường xuyên tổ chức hội họp ở căn nhà trên nên cách mạng đặt mìn đánh sập căn nhà. Sau khi nhà bị sập, gia đình ông Lâm S đi nơi khác sinh sống, bỏ đất trống.

Năm 1975, dân địa phương sử dụng nơi đây làm lễ cầu an hằng năm. Đến năm 2001, UBND xã P xây dựng trụ sở Ban nhân dân ấp Phước An và đến năm 2014 xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng của ấp Phước An trong khu vực đất có diện tích đo đạc thực tế là 367,2m².

Qua kết quả đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, bà Lâm Thị Nh không cung cấp được giấy tờ và không chứng minh được có quá trình quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 1975 đến nay.

Xét thấy, việc Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu là phù hợp, đúng quy định tại khoản 1 Điều 100; khoản 1 và 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị Nh là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của những người khởi kiện.

Theo Văn bản của phía người có quyền, nghĩa vụ liên quan UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng trình bày:

Yêu cầu của phía người khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của những người khởi kiện.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện bà Lâm Thị Nh, Lâm Thị X, Lâm Thị Th, Lâm Thị S về việc yêu cầu hủy Công văn số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai; Công văn số 449/UBND-VP, ngày

04/6/2020 của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Nh”; Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lâm Thị Nh, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị Th, bà Lâm Thị S được miễn nộp.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lâm Thị Nh, Lâm Thị X, Lâm Thị Th, Lâm Thị S cùng chịu số tiền 5.990.000đồng. Đã nộp xong số tiền trên.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2021 bà Lâm Thị S làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện, bà Lâm Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy bỏ các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại trong việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phía người khởi kiện.

Phía người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa, có văn bản xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bà Lâm Thị S làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của phía người khởi kiện thì vụ án có quan hệ tranh chấp: “*Khiếu kiện QĐHC và HVHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại trong việc không cấp giấy chứng nhận QSD đất*”.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 28, Điều 115 Luật tổ tụng Hành chính; Luật đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại các Điều 31, 32 Luật tổ tụng Hành chính.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Đối với Văn bản số 197/UBND-VP ngày 04/12/2017 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng: Vào ngày 20/7/2017, phía người khởi kiện có làm đơn gửi đến Ban nhân dân ấp Phước An, xã Phú Tân về việc xin lại phần đất thổ cư tọa lạc tại ấp Phước An, xã Phú Tân nằm ở phía trước trụ sở của ban nhân dân ấp Phước An, Ủy ban xã đã tiến hành xác minh một số nội dung liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

Ngày 04/12/2017, UBND xã P đã ban hành văn bản 197/UBND-VP trả lời khiếu nại của phía người khởi kiện trong lĩnh vực đất đai, có nội dung: Đơn tường trình xin lại đất của gia đình người khởi kiện không đủ cơ sở để giải quyết vụ việc, lý do gia đình đã không chứng minh được nguồn gốc đất của nhà sinh hoạt cộng đồng Phước An thuộc quyền sở hữu của gia đình người khởi kiện, phần đất trên đã thuộc quyền quản lý và sử dụng của Nhà nước từ sau năm 1975 đến nay.

Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản giải quyết khiếu của Văn phòng UBND huyện Châu Thành và Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng thì thấy: Theo đơn xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất ngày 18/4/2019 do bà Lâm Thị Nh gửi UBND huyện Châu Thành yêu cầu hợp thức hóa quyền sử dụng đất cập lộ 932 ấp Phước An, xã Phú Tân với diện tích 5.040m² bà Nh cho rằng phần đất này là của ông Lâm Pía L, cho cha bà là ông Lâm F vào ngày 14/5/1941, cha mẹ bà đã sử dụng đất này từ đó và có xây dựng 3 căn nhà trên đất cất nhà bằng cây lá, 1 căn nhà cho bà Th, 1 căn cho người khác, còn căn nhà để cha bà hớt tóc. Đến năm 1980 căn nhà bị mục nát và sập, cha bà đến ở với bà Th cho đến chết.

Sau đó tại đơn khiếu nại vào ngày 17/6/2020 và đơn khiếu nại vào ngày 15/10/2020 của bà Lâm Thị Nh, cũng như đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 đều thể hiện nội dung như trên, tuy nhiên có điều chỉnh lại diện tích đất để cần hợp thức hóa quyền sử dụng đất là 428,20m² kèm theo tài liệu là tờ cho đất ở.

Xét về nguồn gốc đất mà phía người khởi kiện yêu cầu hợp thức hóa nêu trên thuộc thửa 125 tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành những người khởi kiện cho rằng là đất do cha của những người khởi kiện được cho tặng thuộc địa bộ 646 diện tích 6.400m². Tuy nhiên, phía người khởi kiện không có thông tin chính xác vị trí đất ở vị trí nào và không thể hiện đất trên thuộc thửa 125.

Mặt khác quá trình giải quyết khiếu nại cơ quan chức năng đã tiến hành xác minh những người sinh sống tại địa phương thì xác định từ năm 1975 gia đình của người khởi kiện không có thời gian nào sử dụng lâu dài đối với phần đất nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành các trình tự, thủ tục về xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần đất trên, thể hiện diện tích do những người khởi kiện chỉ ranh là 546m² trong đó có nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Phước An, phía trước nhà sinh hoạt giáp với đường có 1 sân xi măng, phía sau là đất trống không ai sử dụng nên có cơ sở để xác định phía người bị kiện đã ban hành các quyết định hành chính nêu trên về việc không chấp nhận hợp thức hóa quyền sử dụng đất và bác yêu cầu khiếu nại của người khởi kiện là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật phù hợp với thực tế sử dụng đất thể hiện trong hồ sơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh nguồn gốc và thực tế sử dụng đất hiện nay nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phía người khởi kiện chịu án phí HCPT theo luật định. Do bà Lâm Thị S là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí HCPT theo luật định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 28, 32, 115 Luật tổ tụng hành chính 2015; Áp dụng các Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng Luật Khiếu nại năm 2011; Áp dụng Nghị quyết về Lệ phí, án phí tòa án; Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện bà Lâm Thị Nh, Lâm Thị X, Lâm Thị Th, Lâm Thị S về việc yêu cầu hủy Công văn số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai; Công văn số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Nh”; Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lâm Thị S được miễn nộp.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN